

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Viết Thanh
- Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2024/QĐXXST-HS ngày 23/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Quốc C**, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp Bình T, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Lương Ngọc L và bà Lê Thị Mộng T; Có vợ đã ly hôn; Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 31/12/2023; Tạm giam: Ngày 03/01/2024; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ (C)**, sinh năm: 1999, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp Bình T, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Hữu G và bà Trần Thị Mộng T1; Vợ: Trần Thị Mộng T2 và 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” tại Bản án số 377/2020/HS-PT, chấp hành hình phạt xong ngày 02/11/2021.

+ Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 96/2020/HSPT, chấp hành hình phạt xong ngày 20/8/2021.

Tạm giữ ngày 04/02/2024; Tạm giam ngày 07/02/2024. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ:

- Luật sư Đào Quốc V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt) và Luật sư Đào Ngọc Q, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH Kim L- Chi nhánh Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Luật sư Tăng Quốc T3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Công ty Luật – TNHH MTV Đồng B; Phường 13, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Mộng T4, sinh năm 1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Bình Đ, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thành L, sinh năm 1996; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Cao Anh T5, sinh năm 1994; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Do thấy việc vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu mang lại thu nhập cao, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên Nguyễn Hữu Đ nhận vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu của người lạ mặt tại khu vực cầu trung tâm thuộc xã An H, huyện Tam N. Sau đó Đ thuê lại người khác vận chuyển với giá rẻ hơn để hưởng chênh lệch. Cách thức giao dịch như sau: những người thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu sẽ chủ động liên hệ, thỏa thuận giá vận chuyển thuốc lá với Đ sau đó Đ thuê lại Lương Quốc C vận chuyển, chi phí mỗi chuyến từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy theo đoạn đường vận chuyển xa hay gần, phương tiện và nguồn hàng, khi

nào có người thuê vận chuyển thì Đ cung cấp địa chỉ nhận hàng và giao hàng cho C biết để vận chuyển.

Khoảng 02 giờ ngày 31/12/2023, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia model 1280, có gắn sim số 0944 471939 liên lạc với C qua số 0883 220082 gắn trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 màu xanh đen kêu C đến gặp Đ lấy xe đi “Hong Ngự” nghĩa là đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Đ giao cho C 01 xe ô tô biển số 66A-195.43 loại xe TOYOTA VIOS màu đỏ và yêu cầu C chạy xe đến khu vực cầu Trung Tâm thuộc xã An H, huyện Tam N, giáp ranh với thành phố Hong Ngự để nhận 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu chuyển đến huyện Lấp Vò với giá là 600.000 đồng. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô đến địa điểm nêu trên nhận thuốc lá. Tại đây, có 04 người nam không rõ nhân thân điều khiển xe mô tô nhiều lần chở thuốc lá điều nhập lậu để trong bao ny long màu đen đem lên xe ô tô biển số 66A-195.43, khoảng 30 phút thì thuốc lá được để lên xe xong, những người này bàn giao xe lại cho C và C điện thoại cho Đ thông báo đã nhận thuốc lá xong, C điều khiển xe đi về hướng thành phố Cao Lãnh, Đ nói qua cầu Cao Lãnh thì điện thoại cho Đ để nói địa điểm giao thuốc lá.

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023, khi C điều khiển xe đến đường Tân Việt Hòa đoạn thuộc Tổ 1, ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phát hiện bắt quả tang và kiểm tra trên xe phát hiện C đang vận chuyển số lượng 7.450 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, bao gồm: 1.490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 5.960 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ vật chứng là thuốc lá điều, phương tiện có liên quan. Vụ việc được chuyển ngay đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, ngày 04/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu Đ để điều tra làm rõ hành vi đồng phạm “Vận chuyển hàng cấm” cùng với Lương Quốc C. Tại Cơ quan điều tra, Đ chỉ thừa nhận thuê C vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 4.000 bao gồm 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, 1.000 bao hiệu Jet, với giá là 600.000 đồng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Đối với 3.450 bao thuốc lá còn lại gồm 2.960 bao hiệu Hero, 490 bao Jet thì Đ không biết.

- Về tài sản, vật chứng tạm giữ, gồm:

+ 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 66A- 195.43 do chị Cao Anh T5 đứng tên chủ sở hữu cho Đ thuê, T5 không biết Đ và C dùng vào việc vận chuyển thuốc lá lậu nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị T5 xong.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng viền màu đen, tất cả đã qua sử dụng. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Đ xong.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 màu xanh đen, có gắn sim số 0883 220082 C sử dụng vào việc phạm tội và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, có gắn sim số 0355 025445, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Quốc C.

+ Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia model 1280, có gắn sim số 0944 471939 sử dụng để liên lạc với C vận chuyển hàng cấm. Sau khi vụ việc bị bắt, do sợ bị phát hiện, Đ đã vứt bỏ không rõ vị trí nên không tìm được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Quốc C thừa nhận vận chuyển tổng số 7.450 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, trong đó: Nguyễn Hữu Đ thừa nhận vận chuyển số lượng là 4.000 bao, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-TPCL ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lương Quốc C về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Các bị cáo Lương Quốc C và Nguyễn Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị cáo C khai nhận, vào rạng sáng ngày 31/12/2023 sau khi nghe điện thoại của bị cáo Đ thuê bị cáo đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo đã thống nhất, giá thuê là 600.000 đồng/lượt, bị cáo Đ có nói vận chuyển bao nhiêu bao thuốc lá điều nhập lậu hay không thì bị cáo cáo không nhớ, phương tiện vận chuyển và liên hệ người nhận thuốc lá đều do bị cáo Đ tự liên lạc, khi đến địa điểm bị cáo nhận thuốc từ người lạ không rõ nhân thân, người đó chỉ nói với bị cáo là khoảng 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhưng do được gói trong thùng nên bị cáo không kiểm tra số lượng thuốc lá điều nhập lậu bên trong, khi bị bắt quả tang bị cáo mới biết đã vận chuyển số lượng thuốc lá điều nhập lậu là 7.450 bao, trong đó 1.490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 5.960 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, bị cáo thống nhất với số lượng thuốc lá điều nhập lậu vận

chuyển, thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố là không oan cho bị cáo, thống nhất việc tịch thu điện thoại Nokia model 1280 màu xanh đen, có gắn sim số 0883220082 của bị cáo. Bị cáo xin nhận lại điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, có gắn sim số 0355025445 và Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Quốc C.

- Bị cáo Đ khai nhận, bị cáo là người liên lạc nhận vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu của một người không rõ nhân thân, với giá 1.200.000 đồng/lượt, sau đó bị cáo Đ thuê lại bị cáo C để bị cáo C trực tiếp vận chuyển, giá thuê bị cáo C là 600.000 đồng/lượt, khi thuê bị cáo có nói với bị cáo C là nhận vận chuyển 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, việc bị cáo C tự vận chuyển số lượng lên đến 7.450 bao thuốc lá điều nhập lậu thì bị cáo C phải tự chịu trách nhiệm. Bị cáo thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố là không oan cho bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô Toyota Vios, biển số 66A-195.43 do bị cáo thuê của anh Nguyễn Thành L1, khi thuê bị cáo nói dùng vào việc chở khách dịch vụ, không nói thuê để vận chuyển hàng cấm. Bị cáo Đ thống nhất và đề nghị các Luật sư Đào Quốc V, Đào Ngọc Q và Tăng Quốc T3 bào chữa cho bị cáo Đ tại phiên tòa, tuy nhiên Luật sư Đào Ngọc Q có đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Đ thống nhất xét xử vắng mặt Luật sư Đào Ngọc Q.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Quốc C và Nguyễn Hữu Đ, phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc C mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lương Quốc C với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án từ 02 năm (06) sáu tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu Đ với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

- Luật sư Đào Quốc V và Luật sư Tăng Quốc T3 bào chữa cho bị cáo Đ thống nhất trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đ cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho bị cáo Đ. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ 36 tháng tuổi, là lao động chính để nuôi vợ con, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn vì số lượng 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giá thị trường cũng không cao, do đó cần xem xét áp dụng thêm tình tiết được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cùng với tình tiết bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuyên xử bị cáo Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù để bị cáo Đ có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm về với gia đình.

Bị cáo Đ thống nhất với ý kiến bào chữa của các vị Luật sư không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31/12/2023, sau khi đồng ý nhận vận chuyển thuê 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu từ bị cáo Nguyễn Hữu Đ với giá 600.000 đồng/lượt, bị cáo Lương Quốc C đã điều khiển ô tô biển số 66A-195.43 (xe do bị cáo Đ thuê của vợ chồng Nguyễn Thành L1 giao cho bị cáo C vận chuyển hàng cấm) đến đoạn đường Tân Việt Hòa thuộc tổ 1, ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang kiểm tra trên xe phát hiện bị cáo C đang vận chuyển 7.450 bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm 1.490 bao hiệu Jet và 5.960 bao hiệu Hero. Đối với bị cáo Đ, bị cáo Đ nhận chở thuê 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu của một người không rõ nhân thân với giá 1.200.000 đồng/lượt, sau đó bị cáo Đ thuê lại bị cáo C trực tiếp vận chuyển với giá 600.000 đồng/lượt, việc bị cáo C tự vận chuyển hơn số lượng 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị cáo Đ không biết.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có học vấn và nhận thức được vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại thuốc lá, làm ảnh hưởng đến kinh tế trong nước đối với ngành hàng đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo Lương Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 191. Bộ luật hình sự, quy định:

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

a)

e) Thuộc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)

.....
b) Thuộc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3.1] Đối với bị cáo Đ, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội chống người thi hành công vụ và trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành án về với gia đình bị cáo phải ăn năn hối cải, làm lại cuộc đời lao động chân chính tạo ra thu nhập chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo C mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng lần phạm tội này bị cáo đã vận chuyển số lượng thuốc lá điều nhập lậu lên đến 7.450 bao.

[3.2] Về vai trò đồng phạm trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm, không có sự kết cấu chặt chẽ giữa các bị cáo nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ với vai trò là người trực tiếp giao dịch nhận vận chuyển hàng cấm với số lượng 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, chuẩn bị phương tiện cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm, tuy nhiên bị cáo C đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm với số lượng 7.450 bao thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vượt quá so với đồng phạm cùng bị cáo Đ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có người thân có công cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình

tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc vận chuyển hàng cấm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 7.450 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1.490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 5.960 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO. Tất cả được niêm phong trong 10 (mười) thùng giấy, bên ngoài thùng giấy có đóng dấu tròn màu đỏ của “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP”, có ghi ngày 31/12/2023, ký tên và ghi họ tên của Lương Quốc C”, là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 màu xanh đen, có gắn sim số 0883220082, đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, có gắn sim số 0355025445, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Quốc C là tài sản của bị cáo Lương Quốc C không liên quan đến việc phạm tội, nên trả cho bị cáo Lương Quốc C.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, truy tố xác định xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển số 66A- 195.43 do Cao Anh T5 đứng tên chủ sở hữu, chồng của Cao Anh T5 là Nguyễn Thành L1 cho bị cáo Đ thuê, Cao Anh T5 không biết các bị cáo dùng vào việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra đã trả lại Cao Anh T5 xong; Đối với người thuê bị cáo Đ nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, người cung cấp thuốc lá điều nhập lậu cho các bị cáo do không rõ nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quan điểm bào chữa của các vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ tại phiên tòa là có một phần căn cứ nên chấp nhận một phần. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Quốc C và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2023.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lương Quốc C số tiền 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ số tiền 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 7.450 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 1.490 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 5.960 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO. Tất cả được niêm phong trong 10 (mười) thùng giấy, bên ngoài thùng giấy có đóng dấu tròn màu đỏ của “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP”, có ghi ngày 31/12/2023, ký tên và ghi họ tên của Lương Quốc C”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 màu xanh đen, có gắn sim số 0883220082, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Lương Quốc C: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, có gắn sim số 0355025445, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lương Quốc C.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo các biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/7/2024 và ngày 15/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Quốc C và Nguyễn Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm